

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 05-5-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Vinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Kiều Thị Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên tòa:*
Bà Hà Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05-5-2020, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLST-HS, ngày 28-4-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/HSST-QĐ, ngày 29-4-2020 đối với bị cáo:

Đàm Hồng B, tên gọi khác: P, sinh năm 1979 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn h, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn L và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Dương Thị H và 03 người con; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06-4-2020; có mặt.

- *Bị hại:* chị Lê Thị T; địa chỉ: thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* anh Lê Văn T; địa chỉ: thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06-4-2020, Đàm Hồng B đi đến tiệm của chị Lê Thị T tại thôn B, xã Q để mua gà. Sau khi mua 01 con gà, B nhờ chị T làm thịt giúp, chị T đồng ý. Khi chị T cởi chiếc áo khoác màu vàng treo lên cột nhà để làm thịt gà thì B thấy một xấp tiền lộ ra bên ngoài túi áo khoác nên nảy sinh ý định trộm cắp. Trong lúc chị T đang làm thịt gà, B cho tay vào túi áo khoác lấy

xấp tiền ra thì bị chị T phát hiện bắt quả tang. Số tiền của chị T bị B trộm cắp là 5.170.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong đã thu giữ: 01 chiếc áo khoác màu vàng, logo CHANEL có hai túi, có khóa kéo (*của chị T*); tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 5.170.000 đồng. Ngày 24-4-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 19 trả lại chiếc áo khoác và số tiền 5.170.000 đồng cho chị T.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 28/QĐ-VKS, ngày 27-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong truy tố Đàm Hồng B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, thừa nhận bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là không oan.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng; vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 19, ngày 24-4-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong đã trả lại chiếc áo khoác và số tiền 5.170.000 đồng cho chị T; trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và xin hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý, qua đó xác định: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 06-4-2020, tại thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Đàm Hồng B có hành vi trộm cắp của chị Lê Thị T số tiền 5.170.000 đồng, thì bị bắt quả tang. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bộc phát, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên không nhất thiết cách ly mà cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự ; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong là có căn cứ nên cần chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 19 ngày 24-4-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã trả lại chiếc áo khoác và số tiền 5.170.000 đồng cho chị T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đàm Hồng B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đàm Hồng B 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo giục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo giục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về hành vi phạm tội khác.

2. Vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 19 ngày 24-4-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đàm Hồng B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh